

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2024
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Hòa;
- Ông Lành Văn Khánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 10-5-2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02-8-2024; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 09/2024/QĐ-CA ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn T, sinh ngày 22-01-1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ hiện nay: Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác và chế biến khoáng sản H, khu Công nghiệp C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Ngô Phương L, sinh ngày 18-10-1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông và bà Ngô Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ kết hôn theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 02-02-2004 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng

Son. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, cuộc sống chung không hòa hợp. Nên năm 2014, ông chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ của ông tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2021, được hai bên gia đình khuyên giải, ông lại về chung sống với bà Ngô Phương L tại địa chỉ hiện nay bà Ngô Phương L đang ở đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, hai vợ chồng vẫn thường xuyên bất hòa, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nên từ tháng 05 năm 2023, ông lại về quê tại huyện Q, tỉnh Nghệ An làm ăn và sống ly thân với bà Ngô Phương L cho đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay, các con đã lớn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được; bản thân ông xác định không còn tình cảm với bà Ngô Phương L, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Phương L.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 người con chung; cháu lớn là Hoàng Đ, sinh ngày 01-7-2005 đang học Đại học tại thành phố Hà Nội và cháu nhỏ là Hoàng Trung H, sinh ngày 08-8-2008 đang học lớp 10 và ở cùng mẹ là bà Ngô Phương L. Khi ly hôn, cháu Hoàng Đ đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết; còn cháu Hoàng Trung H ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Ngô Phương L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Trung H. Nếu bà Ngô Phương L yêu cầu được nuôi con và cháu Hoàng Trung H cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, ông cũng nhất trí để bà Ngô Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hoàng Trung H; bà Ngô Phương L yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Trung H ông cũng đồng ý; ngoài ra khi vợ chồng ly hôn ông vẫn có trách nhiệm tự nguyện hỗ trợ cho bà Ngô Phương L về kinh tế để chăm sóc các con chung.

Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để vợ chồng tự thỏa thuận; về nợ chung, ông Hoàng Văn T xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Phương L trình bày: Về việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng đúng như ông Hoàng Văn T đã trình bày. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2005, sau khi bà sinh con trai thứ nhất, ông Hoàng Văn T đi làm ăn xa ít khi về nhà, mà phải 02 đến 03 tháng mới về nhà một lần. Do bà sinh con và chăm sóc 02 con nhỏ, chỉ làm công việc nội trợ; còn ông Hoàng Văn T từ khi đi làm có thu nhập đã thay đổi thái độ và tính cách, thường gây sự, chửi bới bà; bắt đầu từ năm 2014 ông Hoàng Văn T không trở về nhà với vợ, con nữa; đến cuối năm 2016 bà đưa các con về quê của ông Hoàng Văn T tại tỉnh Nghệ An để ăn Tết, nhưng không rõ nguyên nhân vì sao ông Hoàng Văn T lại gây sự, kiếm có mắng chửi bà; nên sau tết bà và các con bỏ về Lạng Sơn, còn ông Hoàng Văn T vẫn ở lại Nghệ An. Đến năm 2021, ông Hoàng Văn T tự quay về Lạng Sơn sống với bà nhưng vẫn thường xuyên gây sự, mắng chửi và còn nghi ngờ bà ngoại tình. Từ năm 2023 ông Hoàng Văn T về Nghệ An sống ly thân không quan tâm đến vợ, con cho đến nay. Về tình cảm vợ chồng bà Ngô Phương L cũng xác định thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn

gắn tình cảm, nên bà xác định cũng không còn tình cảm với ông Hoàng Văn T, nếu tiếp tục chung sống thì cuộc sống chung cũng không hạnh phúc. Nhưng nay ông Hoàng Văn T xin ly hôn, vì các con còn đang đi học, để không ảnh hưởng đến các con, bà chưa đồng ý ly hôn, nhất là con thứ hai Hoàng Trung H mới đang học lớp 10, đến khi nào con học xong lớp 12, thì bà Ngô Phương L sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Ngô Phương L cũng thừa nhận vợ chồng có hai người con chung như ông Hoàng Văn T trình bày; trong đó con lớn Hoàng Đ đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết; còn con thứ hai Hoàng Trung H, sinh ngày 08-8-2028 nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Hoàng Trung H.

Về tài sản chung, bà Ngô Phương L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung vợ chồng không có.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không về đoàn tụ; tại phiên tòa ông Hoàng Văn T vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn; còn bà Ngô Phương L không đồng ý ly hôn với lý do tại thời điểm này con chung Hoàng Trung H chưa học hết lớp 12. Tại phần tranh luận bà Ngô Phương L cũng đồng ý ly hôn, nhưng yêu cầu ông Hoàng Văn T phải viết giấy thỏa thuận để lại các tài sản chung cho bà và các con; ông Hoàng Văn T cũng đồng ý; hai bên cùng thống nhất thỏa thuận là thuận tình ly hôn, cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung mà để hai bên đương sự tự viết giấy thỏa thuận về tài sản; về con chung thống nhất để bà Ngô Phương L được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Trung H, ông Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ngô Phương L không yêu cầu; về án phí ông Hoàng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện và bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định, không có ý kiến hay khiếu nại gì; nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân là hợp pháp. Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được làm rõ tại phiên tòa, thấy quan hệ hôn nhân của các bên có thời gian dài sống ly thân và đều thừa nhận không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc nhau, nên xác định mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa ông Hoàng Văn T vẫn yêu cầu xin ly hôn và bà Ngô Phương L đồng ý; ngoài ra các đương sự còn tự thỏa thuận giao con chung cháu Hoàng Trung H cho bà Ngô Phương L chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết, mà để các bên tự thỏa thuận. Thấy việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, không bị ép buộc hay vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51,

55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 08-08-2008 cho bà Ngô Phương L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; còn con lớn Hoàng Đ đã trưởng thành nên không xem xét; về cấp dưỡng nuôi con chung, do bị đơn không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung không có nên cũng không xem xét. Về án phí, quyền kháng cáo, công nhận việc thỏa thuận và tự nguyện chịu toàn bộ án phí của nguyên đơn theo quy định; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn, do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Lạng Sơn, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T và bà Ngô Phương L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 02-02-2004 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ban đầu hạnh phúc sinh được hai con chung; nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đương sự đều thừa nhận do tính cách, quan điểm bất đồng, dẫn đến thiếu sự tôn trọng trong quan hệ vợ chồng, thường cãi nhau, tự sống ly thân thời gian dài, nhưng không có biện pháp hàn gắn, khắc phục. Nay đều tự xác định cuộc sống chung không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân giữa các bên không đạt được. Tại phiên tòa ông Hoàng Văn T vẫn xin ly hôn và được bà Ngô Phương L đồng ý và cùng đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình, cần công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn T với bà Ngô Phương L theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Đ, đã trưởng thành nên không xem xét; còn cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 08-8-2008 hiện nay cháu đang ở với mẹ; theo ý kiến nguyện vọng của cháu Hoàng Trung H là muốn ở cùng bà Ngô Phương L. Tại phiên tòa các bên thỏa thuận đồng ý để bà Ngô Phương L được quyền nuôi cháu Hoàng Trung H, nên công nhận sự thỏa thuận giao con chung cháu Hoàng Trung H cho bà Ngô Phương L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp; về cấp dưỡng nuôi con do bà Ngô Phương L không yêu cầu, nên ông Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm con chung theo quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, về nợ chung không có, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do các bên đương sự thuận tình ly hôn tại phiên tòa, nên buộc mỗi bên phải chịu 1/2 số tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng ông Hoàng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hoàng Văn T đã nộp tạm ứng án phí.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55, 57, 58; các Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 235, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của nguyên đơn ông Hoàng Văn T với bị đơn bà Ngô Phương L, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T và bà Ngô Phương L thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 04, đăng ký ngày 02-02-2004 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn*).

1.2. Về con chung: Ông Hoàng Văn T và bà Ngô Phương L có 02 (hai) người con chung là anh Hoàng Đ, sinh ngày 01-7-2005 (đã trên 18 tuổi) và cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 08-8-2008.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 08-8-2008 cho bà Ngô Phương L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cháu Hoàng Trung H, do bà Ngô Phương L không yêu cầu; ông Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; về nợ chung không có.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn T và bà Ngô Phương L, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước; nhưng ông Hoàng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Hoàng Văn T đã

nộp theo biên lai thu số 0000236 ngày 09-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- CC.THA DS thành phố Lạng Sơn;
- UBND phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh